**TUẦN 27**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 60:** **SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

**TIẾT 2-Trang 60-61**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố cách xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một n[hóm có không quá 4 s](https://blogtailieu.com/)ố và sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến l[ớn hoặc ngược lại) trong](https://blogtailieu.com/) (trong phạm vi 100 000).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Cách xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một n[hóm có không quá 4 s](https://blogtailieu.com/)ố và sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến l[ớn hoặc ngược lại) trong](https://blogtailieu.com/) (trong phạm vi 100 000). | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 60 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 60,61 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: ( VBT /60)**- Cho HS quan sát GV  [YC H](https://blogtailieu.com/)S sắp xếp một nhóm gồm bốn số [theo thứ tự từ bé đến lớn,](https://blogtailieu.com/) sau đó xác định số lớn nhất và số bé nhất. - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt so sánh tìm số lớn nhất, bé nhất.* | - Học sinh trả lời: a) Bru Vân Kiều:94 598 người, Thổ: 91 430 người, Tà Ôi: 52 356 người, La Chi : 15 126 người b) [Dân](https://blogtailieu.com/) tộc Bru Vân Kiều đông dân nhấtDân tộc La Chi ít dân nhất- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/60)**- GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”**+ 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*- Cho học sinh nhận xét- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. *Gv chốt so sánh tìm số lớn nhất, bé nhất.* | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sátCâu a: Kĩ năng sống: 78 000 lượtCâu b: Thủ công lớp 3 :32 795Câu c: Tiếng Anh lớp 3 : 73 363 và kỹ năng sống :78 000 |
| **\* Bài 3: (VBT/61)** - GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức*🡺 Gv chốt so sánh tìm số lớn nhất, bé nhất* | - 2 HS lên bảng làm bài [Kết quả:](https://blogtailieu.com/)a) Tô màu xanh cho ô tô đầu có số ; 42857b)Tô màu vàng cho ô tô sau cùng có số 60 000 |
| **\* Bài 4: VBT6/1.** - GV gọi 1 hs nêu- GV nhận xét, chốt kết quả:Kết quả a, 73 281 > 73 280 (điền số 0 vì 0 < 1 )b. 62 874 < 62 974 ( vì 9 > 8) *🡺 Gv chốt so sánh tìm số lớn nhất, bé nhất* | -Hs nêu kết quả: Kết quả a, 73 281 > 73 280 (điền số 0 vì 0 < 1 )b. 62 874 < 62 974 ( vì 9 > 8) |
| **3. HĐ Vận dụng**+ Bài tập: Ba huyện A, B, C có số dân là: 72 780, 70 700, 72 000. Biết huyện A đông dân hơn huyện B và huyện B đông dân hơn huyện C. Tìm số dân của mỗi huyện.- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- Huyện A: 72 780- Huyện C : 70 700- Huyện B: 72 000- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 61: LÀM TRÒN CÁC SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN (Trang 62)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

 - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn. + Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số. + Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 62 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 62 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: ( VBT /62)**- Cho HS quan sát - GV yêu cầu HS thực hiện làm tròn số như đề bài đã nêu.- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.* | - Học sinh trả lời: a, 80 000, 62000,7000b, 90 000,50 000,80 000- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/62)**- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”**+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*- Cho học sinh nhận xét- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. *🡺 Gv chốt cách làm tròn số đến hàng nghìn* | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sáta. 98 000b. 100 000  |
| **\* Bài 3: (VBT/62)** - GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức*🡺 Gv chốt làm tròn số đến hàng trăm, nghìn , chục nghìn* | - 2 HS lên bảng làm bài-Hs nêu kết quả[:](https://blogtailieu.com/)+ Gia đình đó thu hoạch khoảng 97 000 kg gỗ |
| **\* Bài 4: (VBT/62)** - GV gọi 1 hs nêu- GV nhận xét, chốt kết quả:Các bạn đã làm tròn số 21 229 ở các hàng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 20 000 | 21 230 | 21 000 |
| Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng chục |

*🡺 Gv chốt cách làm tròn số đến hàng trăm, nghìn, chục nghìn.* | -Hs nêu kết quả[:](https://blogtailieu.com/)Các bạn đã làm tròn số 21 229 ở các hàng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 20 000 | 21 230 | 21 000 |
| Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng chục |

 |
| **3. HĐ Vận dụng**+ Bài tập: Ba huyện A, B, C có số dân là: 72 780, 70 700, 72 000. Biết huyện A đông dân hơn huyện B và huyện B đông dân hơn huyện C. Tìm số dân của mỗi huyện.- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- Huyện A: 72 780- Huyện C : 70 700- Huyện B: 72 000- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) – Trang 63-64**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố Đọc, viết ,về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 100 000, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 000.

- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng mười nghìn.

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Giải quyết được các bài tập liên quan.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn. + Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số. + Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 63 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 64 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: ( VBT /63)**- Cho HS quan sát **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt cách đọc viết số đến 100 000.* | - Học sinh trả lời:+ Viết số: 25 464 Hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi tư ; + Đọc số 40 578: Bốn mươi nghìn năm trăm bảy mươi tám+ Viết số: 80500; Đọc số: Tám mươi nghìn năm trăm. - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/63)**- GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”**+ 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*- Cho học sinh nhận xét- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt đếm thêm số chục, trăm, nghìn, tìm số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn liền trước, liền sau.* | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sáta. 34 520, 34 530, 34 540, 34 550,34 560b. 57 600, 57 700,57800, 57900, 58 000c. 96 000. 97 000, 98 000,99 000, 100 000 |
| **\* Bài 3: (VBT/63)** - GV gọi 1 hs nêu- GV nhận xét, chốt kết quả:*🡺 Gv chốt cách so sánh số đến 100 000*  | -Hs nêu kết quả:a. Đb. Sc. Đd. Đ |
| **\* Bài 4: (VBT/64)** - GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức*🡺 Gv chốt sách so sánh và sắp thứ tự các số, tìm số đứng trước, đứng sau, đứng ở giữa hai số.* | -Hs nêu kết quả[:](https://blogtailieu.com/)- 3 HS lên bảng làm bài-Hs nêu kết quả[:](https://blogtailieu.com/)a. thành phố xa sân bay nhất là: **Thành phố D**b. Thành phố gần sân bay nhất là: **Thành phố B**c. Thành phố có khoảng cách đến sân bay lớn hơn 60 000 m nhưng bé hơn 90 000 m là **Thành phố C và Thành phố A** |
| **3. HĐ Vận dụng**+ Bài tập: > ;< ; =34 756 … 12 34189 345 …45 672- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) – Trang 64-65**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/)

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)+ So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)+ Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/) + Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 64 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 64,65 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: ( VBT /64)**- Cho HS quan sát **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết hình tròn1, hình tròn 2- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt đếm thêm số tròn chục nghìn.* | - Học sinh trả lời:Hình tròn 3 điền là 70 000, hình tròn 6 điền là 100 000- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/65)**- GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”**+ 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*- Cho học sinh nhận xét- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt cách tách cấu tạo số theo tổng các hàng*. | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sát+ Ô tô ghi 32 705 sẽ tìm đến chỗ cây xăng ghi 30 000 + 2 000 + 700 + 5.+ Ô tô ghi 33 745 sẽ tìm đến chỗ cay xăng ghi 30 000 + 3 000 + 700 + 40 + 5+ Ô tô ghi 12 670 sẽ tìm đến chỗ cây xăng ghi 10 000 + 2 000 + 600 + 70. |
| **\* Bài 3: (VBT/65)** - GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức*🡺 Gv chốt cách làm tròn số đến hàng trăm, nghìn, chục nghìn.* | - 2 HS lên bảng làm bài [Kết quả:](https://blogtailieu.com/)a a.Làm tròn đến hàng trăm thì ta nói số khán giả đến sân khoảng **39 600** ngườib. Làm tròn đến hàng nghìn thì ta nói số khán giả đến sân khoảng **40 000** người |
| **\* Bài 4: (VBT65)** - GV gọi 1 hs nêu- GV nhận xét, chốt kết quả:+ Chim sẻ đã viết số 53000+ Chim sâu viết số 20 060 + Chim chích viết số 43060 *🡺 Gv chốt cách so sánh và xếp thứ tự các số , xác định số đứng trước, đứng sau, đứng ở giữa hai số* | -Hs nêu kết quả: + Chim sẻ đã viết số 53 000+ Chim sâu viết số 20 060+ Chim chích viết số 43 060 |
| **3. HĐ Vận dụng**+ Bài tập: Làm tròn đến hàng trăm của số 45 674 là: …- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VỊ 10000**

**Bài 62: LUYỆN TẬP CHUNG (T3) – Trang 66**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/)

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Củng cố về so sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)+ Củng cố về làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/) + Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 66 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 66 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**\* Bài 1: ( VBT /66)**- Cho HS quan sát **-** GV hướng dẫn [+ Trong hình vẽ có ba](https://blogtailieu.com/)o nhiêu số? + Trong bốn số đó, sổ nào bé nhất? + Số 25 690 nằm ở vị trí nào?- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt. *🡺 Gv chốt so sánh số đến 100 000, xác định số nhỏ nhất* | - Học sinh trả lời: Kết quả: Chọn B- Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/66)**- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”**+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*- Cho học sinh nhận xét- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt cách làm tròn số đến hàng trăm, nghìn, chục nghìn và đổi đơn vị đo độ dài từ m sang km.* | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS thực hiện làm bài- HS nhận xét- HS lắng nghe, quan sáta) -Làm tròn đến hàng nghìn thì khoảng cách giữa các thành phố A và thành phố B khoảng: 64 000 m khoanh vào B.-Làm tròn đến hàng trăm thì khoảng cách giữ thành phố A và thành phố B khoảng 63 700 m Khoanh vào Ab.Làm tròn đến hàng chục nghìn thì khoảng cách giữa thành phố A và thành phố B khoảng 64 km |
| **\* Bài 3: (VBT/66 )** - GV cho học sinh lên thực hiện- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức*🡺 Gv chốt so sánh số đến hàng 100 000 và làm tròn số đến hàng trăm, hàng nghìn, chục nghìn* | - 2 HS lên bảng làm bài [Kết quả:](https://blogtailieu.com/)1. Mai đã viết số 39 400

Việt đã viết số 44 930Nam đã viết số 39 2831. Số Mai viết làm tròn đến hàng trăm là 39 400
2. Số Việt viết làm tròn đến hàng chục nghìn là: 40 000
3. Số Nam đã viết làm tròn đến hàng nghìn là:39 000
 |
| **3. HĐ Vận dụng**+ Bài tập: Viết số 45 678 đến hàng chục nghìn ?- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe- HS thực hiện- HS trả lời, nhận xét- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |